

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước
về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại tờ trình số 102/TTr-STTTT ngày 04/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND Tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT. UBND Tỉnh;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như điều 3 (thực hiện);
- V0, V1, V2, V3, V4, VX1, NV;
- Lưu: VT, VX1;

60b-QĐ14

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu

QUY CHẾ

Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1323 /2013/QĐ-UBND
Ngày 23 /5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; quy định trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Hoạt động thông tin đối ngoại

1. Thông tin đối ngoại là thông tin quảng bá hình ảnh quốc gia, đất nước, con người, lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam và của tỉnh Quảng Ninh; thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của nhà nước của tỉnh Quảng Ninh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh Quảng Ninh.

2. Hoạt động thông tin đối ngoại là hoạt động đưa thông tin đến với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp đưa thông tin quốc tế đến với nhân dân trong nước.

3. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại:

a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, các quy định của tỉnh Quảng Ninh; quảng bá tiềm năng, lợi thế của Tỉnh phục vụ cho thu hút đầu tư nước ngoài, xúc tiến thương mại, du lịch, phát triển giao thương và hợp tác quốc tế; những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Tỉnh; quan hệ đối ngoại của tỉnh Quảng Ninh và phối hợp cung cấp thông tin trong nước, thông tin quốc tế đến với nhân dân trong Tỉnh, giúp nhân dân trong Tỉnh hiểu rõ hơn về tình hình thế giới, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm, tinh hoa văn hóa nhân loại, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc;

b) Giới thiệu, quảng bá hình ảnh Quảng Ninh ổn định, năng động và phát triển trong xu thế hội nhập quốc tế; những nét đẹp về vùng đất, con người, truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc tỉnh

Quảng Ninh để bạn bè trong nước và quốc tế hiểu hơn về Quảng Ninh, giúp tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển;

c) Chủ động phản bác các thông tin sai, xuyên tạc nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Quảng Ninh;

d) Các loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân Tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, địa phương, các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật nhằm góp phần thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại trong giai đoạn hiện nay.

2. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; giữa đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân góp phần tăng cường hiểu biết, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng hợp tác quốc tế, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của tỉnh Quảng Ninh.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Nội dung công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại trên địa bàn Tỉnh, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại ở trong và ngoài Tỉnh; xây dựng, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn Tỉnh; cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Phân công nhiệm vụ

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách về thông tin đối ngoại. Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các văn bản về thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động ban hành theo thẩm quyền các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

c) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế. Theo dõi, tổng hợp và xây dựng báo cáo (định kỳ, đột xuất) về tình hình hoạt động báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương.

đ) Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Công an Tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến địa phương và chủ động trong việc đính chính, phản bác lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của Tỉnh; tham gia các lớp tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ Ngoại giao tổ chức về thông tin đối ngoại.

g) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh.

h) Chủ trì, phối hợp với Công an Tỉnh, Cục Hải quan, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm; phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh về những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để có biện pháp xử lý kịp thời.

i) Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị; sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

k) Hằng năm tổng hợp dự toán kinh phí chi phục vụ thông tin đối ngoại của toàn Tỉnh gửi Sở Tài chính để thẩm định.

2. Sở Ngoại vụ:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan của Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan để triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh Quảng Ninh ở nước ngoài, theo dõi, tổng hợp thông tin về quốc tế và khu vực có liên quan tới Tỉnh; thông tin về các hoạt động của người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo Tỉnh ở trong nước và ở nước ngoài; tham gia chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công; phát ngôn quan điểm, lập trường chính thức của lãnh đạo Tỉnh về các vấn đề quốc tế khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh ủy quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn các đoàn báo chí, phóng viên nước ngoài đến hoạt động tại tỉnh Quảng Ninh; phát hành các ấn phẩm phục vụ thông tin đối ngoại của Tỉnh.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan để hướng dẫn các cơ quan báo chí của Tỉnh thực hiện đưa tin, tuyên truyền đối ngoại.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về kinh tế, văn hóa và các lĩnh vực khác cho người nước ngoài theo quy định hiện hành.

e) Phối hợp với các cơ quan có liên quan vận động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các tổ chức nhân đạo từ thiện và các cá nhân trên thế giới tài trợ dự án có quy mô và nội dung phù hợp với nhu cầu của địa phương và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

g) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân của Tỉnh tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh.

b) Phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung về Quảng Ninh nói riêng, đất nước Việt Nam nói chung, phát hiện và kịp thời, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh về những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để có biện pháp xử lý kịp thời.

d) Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm văn hóa, du lịch phục vụ công tác thông tin đối ngoại của Tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của Tỉnh (bằng tiếng Việt và Tiếng Anh, Trung, Pháp...).

b) Phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông về: Tình hình thu hút đầu tư trong nước và ngoài nước, nguồn vốn ODA, NGO...; chương trình, kế hoạch hợp tác, xúc tiến đầu tư của Tỉnh; tình hình phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư của Tỉnh... để cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí về những thành tựu, những tiềm năng, lợi thế của Tỉnh; chú trọng thông tin cho đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và đầu tư vào Tỉnh.

5. Sở Tài chính:

a) Thẩm định dự toán ngân sách hằng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Cân đối nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của Tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng định mức kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại; đôn đốc các đơn vị sử dụng kinh phí thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

6. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư Tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, cơ chế chính sách và những thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của Tỉnh; tăng cường cải tiến về số lượng, chất lượng các dự án kêu gọi đầu tư tại các hội nghị, diễn đàn xúc tiến đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh cung cấp thông tin cho báo chí về các quy định tại điểm b, mục 4, Điều 6 Quy chế này.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư nhằm quảng bá tiềm năng, cơ hội, thế mạnh của Tỉnh đến các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước.

d) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức biên soạn, xuất bản các ấn phẩm để tuyên truyền, quảng bá, kêu gọi xúc tiến đầu tư bằng nhiều thứ tiếng phù hợp.

7. Ban Quản lý Vịnh Hạ Long:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực Ban Quản lý Vịnh Hạ Long phụ trách.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long làm tài liệu tuyên truyền, quảng bá, giáo dục cộng đồng để bảo vệ Di sản và thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

c) Tổ chức tuyên truyền các giá trị tự nhiên và văn hóa của Vịnh Hạ Long, các chính sách, pháp luật, quy định có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thu hút cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản - kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long.

8. Công an Tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ hướng dẫn và theo dõi việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại trên phạm vi toàn Tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi, nắm tình hình, quản lý và đảm bảo an ninh trật tự cho các đoàn nước ngoài đến Quảng Ninh hoạt động thông tin báo chí và các đoàn công tác của Quảng Ninh ra nước ngoài hoạt động thông tin đối ngoại.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan thông tấn báo chí của Tỉnh theo dõi, nắm tình hình, chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Tỉnh có chủ trương, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch trên lĩnh vực thông tin đối ngoại, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc chống nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung, tỉnh Quảng Ninh nói riêng.

9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông về thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới tỉnh Quảng Ninh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh trong công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới, biển, đảo tỉnh Quảng Ninh.

10. Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tỉnh, Báo Hạ Long và Cổng Thông tin điện tử Tỉnh:

a) Trên cơ sở tôn chỉ, mục đích, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, tăng cường số lượng, thời lượng, nâng cao chất lượng các tin, bài viết, phóng sự, sách báo, ấn phẩm văn hóa, phim ảnh và các hình thức khác trong việc tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhất là về

đường lối đối ngoại của nhà nước ta; vấn đề hợp tác, hội nhập; về chủ quyền biên giới, lãnh thổ của đất nước; quảng bá hình ảnh vùng đất, lịch sử, văn hóa, du lịch, con người Quảng Ninh; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xuyên tạc, sai sự thật một cách kịp thời, hiệu quả bảo đảm đề công tác thông tin đối ngoại ngày càng đi vào chiều sâu.

b) Tăng cường công tác biên tập, kiểm duyệt nội dung thông tin đối ngoại trên các phương tiện thông tin đại chúng, không để sai sót gây ảnh hưởng đến công tác đối ngoại.

c) Mở chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh đất và người Quảng Ninh; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của Tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào Tỉnh.

d) Thông tin thường xuyên về tình hình, diễn biến của công tác phân giới, cắm mốc trên địa bàn Tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí trong nước và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực địa phương quản lý.

c) Hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp để gửi Sở Tài chính thẩm định.

d) Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý.

đ) Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giao cho Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

e) Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh và các Đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại nhằm ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh.

Điều 7. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Hằng tháng, các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của mình (ít nhất một lần) cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, theo dõi, báo cáo.

2. Định kỳ ngày 20 tháng 12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý (hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu) gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn Tỉnh theo quy định.

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các quy định của nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn Tỉnh được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện với các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật hiện hành về quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./. *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu